

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN T1 H1  
THÀNH PHỐ H N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **146/2020/HS-ST**

Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Vân Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngân H

Bà Nguyễn Thanh Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô H1g H -Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T1 H1** tham gia phiên tòa:  
Bà Dương Minh Thu-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T1 H1, Thành phố H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2020/HSST ngày 24/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:158/2020/QĐXXST-HS ngày 26/8/2020, đối với bị cáo:

**Phạm Việt P, sinh năm 1972** tại H N; Hộ khẩu thường trú: Số 24, B Đ, phường H B, quận H1 K, TP H N; Chỗ ở: Số 6, ngách 15/264 A C, phường B T, quận T1 H1, H N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình L và bà Bùi Thị H1; Vợ, con: Không; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Danh chỉ bản số 000000187, Công an quận T1 H1 lập ngày 17/3/2020; Tiền án, tiền sự: Không;

*Nhân thân:*

- Bản án số 97/2005/HSST ngày 10/8/20205 Tòa án nhân dân (TAND) quận Thanh Xuân, H N xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 28/8/2007, đã nộp án phí ngày 22/02/2011, đã được xóa án tích.

- Năm 1998 công an phường H B, quận H1 K đưa vào C sở cai nghiện Ba Vì, ngoài thời hiệu.

- Năm 2003 công an phường H B, quận H1 K đưa vào C sở cai nghiện Ba Vì, ngoài thời hiệu.

- Năm 2005 công an phường Phúc Xá, quận H1 K xử phạt Hnh chính về Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài thời hiệu.

Bị bắt quả tang ngày 12/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 công an TP H N, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong H1 sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

H1i 09 giờ 20 phút ngày 12/3/2020, tổ công tác Công an phường B T, quận T1 H1, H N đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 264 A C, phường B T, quận T1 H1 phát hiện một nam giới (xác định là Phạm Việt P) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến Hnh

kiểm tra Hình chính. Quá trình kiểm tra P không xuất trình được giấy tờ tùy thân, tổ công tác đã đưa P về trụ sở công an Phường B T để làm rõ. Quá trình khám người P đã phát hiện trong túi quần P đang mặc có 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, P khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy “đá” của P vừa mua được, mục đích để sử dụng cho bản thân.

*Vật chứng thu giữ của P gồm:* 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000đồng. Khám xét nơi ở của P không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

*Tại Kết luận giám định số 2177/KLGD-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an THnh phố H N xác định:* Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,408gam.

Tại C quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Phạm Việt P khai: Bản thân P là người nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, P đã đi bộ đến khu vực cửa khẩu An Dương, phường Yên Phú, quận T1 H1 tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây P đã gặp và mua của một người Đ ông (P không rõ họ tên, địa chỉ) 200.000đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy P cất vào trong người và đi tìm nơi để sử dụng, khi đi đến ngõ 264 A C, phường B T, quận T1 H1, H N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho P, P khai không biết họ tên, địa chỉ nên CQĐT không làm rõ được.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng và số tiền 200.000đồng thu giữ của P, P khai là tài sản của P do lao động mà có.

Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận T1 H1 đã truy tố Phạm Việt P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận Hình vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện VKSND quận T1 H1 kết luận vụ án: Giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận Phạm Việt P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ NH nước: 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết Hình vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên C sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H1 sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận T1 H1, Điều tra viên, VKSND quận T1 H1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của C quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó các Hình vi, quyết định tố tụng của C quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT và các tài liệu khác có trong H1 sơ vụ án, có đủ C sở kết luận:

H1i 09 giờ 20 phút ngày 12/3/2020, tổ công tác Công an phường B T, quận T1 H1, H N đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 264 A C, phường B T, quận T1 H1 phát hiện, bắt quả tang Phạm Việt P đang có Hnh vi tàng trữ trái phép tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,408gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng của VKSND quận T1 H1 truy tố Phạm Việt P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của NH nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện Hnh vi phạm tội. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Bản án số 97/2005/HSST ngày 10/8/20205 TAND quận Thanh Xuân xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 28/8/2007, đã nộp án phí, đã được xóa án tích; Có 03 tiền sự, ngoài thời hiệu: Năm 1998 công an phường H B, quận H1 K đưa vào C sở cai nghiện Ba Vì, năm 2003 công an phường H B, quận H1 K đưa vào C sở cai nghiện Ba Vì, năm 2005 công an phường Phúc Xá, quận H1 K xử phạt Hnh chính về Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ nH nước: 01 điện thoại di động và số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Việt P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Phạm Việt P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Xử lý vật chứng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận T1 H1 và Kho bạc nH nước quận T1 H1: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/8/2020):

*Tịch thu tiêu hủy:* Toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ gồm: 01 (một) bao niêm phong nguyên vẹn có chữ ký của Phạm Việt P, giám định viên và đóng dấu của Cơ quan điều tra bên trong có: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,408gam.

*Tịch thu sung quỹ nH nước:* 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen imei1: 355143/07/607936/6, imei2: 355143/07/607937/4 không kiểm tra chất lượng và số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận T1 H1;
- CCTHADS quận T1 H1;
- CA quận T1 H1;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**













